

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày: 19-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Bùi Khắc Thái

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc D, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Ch, xã V, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Kim Tvà bà Phạm Thị H; Vợ là Hoàng Thị Ng (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Tại Bản án số 197 ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Ngọc D 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Đến ngày 12/5/2018, Hoàng Ngọc D đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong tiền án phí.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 31/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 235B đường Nguyễn Trãi, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ngõ 71/8 Lê Lai, phường Đ thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Trung Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình(Vắng mặt).

+ Anh Hoàng Hải Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Phố Th, thị trấn M, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

+ Bà Phan Thị H, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn Ch, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình(Có mặt).

2.4. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thế A; anh Tạ Ngọc Đ; anh Trần Văn T. (Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc D là người không có công ăn việc làm ổn định, do muốn có tiền ăn tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2021 đến ngày 25/5/2021 D đã 02 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/5/2021, Hoàng Ngọc D cùng với bạn là Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002 trú tại thôn Đồng Ân, xã V, huyện N ngồi uống nước quán nước vỉa hè thuộc địa phận phố Tân Nhất, thị trấn Nho Quan, huyện N. Quá trình ngồi chơi tại đây, Hoàng Ngọc D nhìn thấy anh Huy đang sử dụng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone Xs Max màu đen. Lúc này Hoàng Ngọc D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này của anh Huy để bán lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện ý định của mình thì Hoàng Ngọc D đã lợi dụng quan hệ bạn bè nói dối với anh Huy điện thoại của mình bị hết tiền không gọi và hỏi mượn chiếc điện thoại iPhone Xs Max màu đen của anh Huy để gọi điện cho bạn giải quyết công việc riêng. Do tin tưởng nên anh Huy đã đưa chiếc điện thoại của mình cho D mượn để gọi điện. Sau khi nhận được điện thoại của anh Huy thì Hoàng Ngọc D tiếp tục nói dối anh Huy ngồi đợi ở quán nước để D cầm điện thoại đi giải quyết công việc riêng sau đó sẽ quay lại mang trả điện thoại cho anh Huy. Do tin tưởng D nói là thật nên anh Huy đã đồng ý. Hoàng Ngọc D không đi gặp ai và cũng không dùng điện thoại mượn của anh Huy để gọi cho ai mà đi đến cửa hàng điện thoại “*Thành Nghĩa*” ở Phố B, thị trấn N, huyện N bán cho chủ cửa hàng là Anh Phạm Trung Th, sinh năm 1983

trú tại thôn Đồi Dài, xã Thạch Bình, huyện N được số tiền 9.000.000đồng rồi sử dụng số tiền trên vào mục đích ăn tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào trưa ngày 25/5/2021, Hoàng Ngọc D đã truy cập vào các trang mạng xã hội Facebook, Zalo thì phát hiện thấy Anh Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1991 trú tại số 235b, đường Nguyễn Trãi, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa đăng tin rao bán 01 chiếc điện thoại iPhone Xs Max màu trắng. Hoàng Ngọc D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Trung để bán lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản Hoàng Ngọc D đã dùng thủ đoạn sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu xám lắp sim 0398.488.652 (là sim khuyến mãi không đăng ký chính chủ) để nhắn tin theo cú pháp “TTTB” gửi tổng đài 1414 của mạng Viettel nhằm tra cứu thông tin cá nhân người đăng ký số điện thoại trên thì biết được chủ thuê bao có tên đăng ký là anh Tạ Ngọc Đ, sinh năm 1984 trú tại thôn Yên Cư 1, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi biết tên chủ thuê bao của số điện thoại mà D sử dụng để tránh bị phát hiện nên D đã lấy tên là Đông để giao dịch với anh Trung. Hoàng Ngọc D đã sử dụng chiếc điện thoại lắp sim trên để gọi vào số điện thoại 0562.026.666 của Anh Nguyễn Thế Tr tự giới thiệu mình là khách đang cần mua điện thoại. Sau đó D và anh Trung thống nhất sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo để trao đổi cụ thể về việc mua bán điện thoại.

Do trước đó anh Trần Văn Tình, sinh năm 1993 trú tại thôn 3 Vân Trình, xã Thượng Hòa, huyện N (là bạn của D) đã mượn của Hoàng Ngọc D chiếc điện thoại lắp sim nêu trên để đăng nhập vào tài khoản Zalo mang tên “Tieungao” của anh Tình liên hệ với bạn bè nhưng khi trả lại điện thoại anh Tình đã quên không đăng xuất tài khoản. Lợi dụng việc này, Hoàng Ngọc D đã sử dụng tài khoản Zalo “Tieungao” của anh Tình để nhắn tin trao đổi thỏa thuận giá bán chiếc điện thoại của anh Trung là 10.300.000đồng. Quá trình liên lạc với anh Trung thì Hoàng Ngọc D đã giới thiệu tên là “Tạ Ngọc Đông” trùng với người đăng ký số sim 0398.488.652 để che dấu thông tin, địa chỉ về bản thân nhằm mục đích sau khi lấy được chiếc điện thoại của anh Trung sẽ không bị Anh Nguyễn Thế Tr và cơ quan chức năng phát hiện. Sau khi anh Trung đồng ý bán điện thoại thì Hoàng Ngọc D đã chủ động chọn địa điểm giao hàng tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện N thuộc địa phận phố Tân Nhất, thị trấn Nho Quan, huyện N là khu vực công cộng có đông người đi lại, dễ tẩu thoát khi lấy được tài sản đồng thời có điều kiện thuận lợi tạo nhiều cơ hội lừa dối người giao hàng nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Trung. Sau đó Anh Nguyễn Thế Tr đã thuê Anh Trần Anh T, sinh năm 1972 trú tại ngõ 71/8, đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa là người chuyên giao hàng dịch vụ shipper mang theo 01 chiếc điện thoại iPhone Xs Max màu trắng cùng

phụ kiện là sạc điện thoại đến địa bàn thị trấn Nho Quan, huyện N để bán cho Hoàng Ngọc D với số tiền là 10.300.000đồng, anh Tuấn là người có trách nhiệm thu số tiền trên của người mua.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/5/2021, Anh Trần Anh T đi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện N đã gọi điện cho Hoàng Ngọc D để giao hàng. Lúc này Hoàng Ngọc D đã có mặt từ trước tại bên trong Bệnh viện đa khoa Nho Quan, khi thấy anh Tuấn gọi điện thì D nói dối đang bị điều trị cách ly nên không trực tiếp ra lấy được điện thoại được nên nhờ người khác ra lấy hộ thì anh Tuấn đồng ý. Sau khi anh Tuấn đi vào gửi xe tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện N thì D đi từ phía khu vực sảnh trước của Bệnh viện ra vẫy gọi anh Tuấn vào theo D. Khi anh Tuấn đi đến thì D tiếp tục nói dối: *“Em ra lấy điện thoại cho anh Đông, anh ra đường sau đây”*. Hoàng Ngọc D đã dẫn anh Tuấn đi vào dãy hành lang của dãy nhà phía sau Bệnh viện cách chỗ anh Tuấn để xe mô tô khoảng hơn 100 mét. Đây là địa điểm mà D đã chọn từ trước nhằm dẫn dụ anh Tuấn đến gần khu vực cách ly phía sau Bệnh viện để thuận tiện cho việc tìm cách chiếm đoạt tài sản. Sau khi D và anh Tuấn đi đến khu vực ghế đá của dãy hành lang phía sau Bệnh viện thì anh Tuấn đã đưa cho Hoàng Ngọc D chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone Xs Max màu trắng kèm theo vỏ ốp màu đen của anh Trung để cho D kiểm tra nếu đồng ý mua thì sẽ thanh toán số tiền mà D và anh Trung đã thỏa thuận mua bán với nhau. Quá trình kiểm tra điện thoại D đã hỏi anh Tuấn: *“Phụ kiện của máy đâu anh?”* thì anh Tuấn trả lời: *“Anh để quên ngoài xe rồi”*. Nhận thấy đây là cơ hội để cho D chiếm đoạt được tài sản nên D nói anh Tuấn: *“Vậy anh ra lấy đi, em ngồi ở đây chờ”*. Thấy D vẫn đang cầm điện thoại của anh Trung để kiểm tra nên anh Tuấn muốn lấy lại chiếc điện thoại trên để cầm theo ra chỗ lấy sạc pin điện thoại theo yêu cầu của D nên anh Tuấn nói: *“Cho anh xin chiếc điện thoại”*. Hoàng Ngọc D nói với anh Tuấn: *“Anh không tin em à, em ngồi đây chờ anh, ông anh em còn đang đang cách ly trên này”* nhằm mục đích để anh Tuấn tin tưởng giao điện thoại cho mình không cầm theo. Do không biết mục đích của D nên anh Tuấn đồng ý để lại điện thoại cho D cầm rồi đi bộ quay lại nơi gửi xe cách đó khoảng hơn 100 mét để lấy chiếc sạc pin theo yêu cầu của D. Ngay sau khi anh Tuấn đi bộ ra xa và khuất tầm nhìn bởi các bức tường trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa huyện N thì Hoàng Ngọc D đã nhanh chóng cầm theo chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone Xs Max màu trắng kèm theo vỏ ốp màu đen mà anh Tuấn đưa cho D cầm đi ra khu vực phía sau của Bệnh viện đa khoa huyện N rồi trèo qua tường bao để tẩu thoát. Sau khi anh Tuấn đi ra lấy sạc pin điện thoại quay lại không thấy D đâu nữa nên đã gọi điện cho D nhưng thuê bao không liên lạc được. Lúc này anh Tuấn đã gọi điện báo cho Anh Nguyễn Thế Tr biết rồi ngồi chờ D tại Bệnh viện nhưng không

thấy D quay lại. Sau đó anh Tuấn đã đến Công an thị trấn Nho Quan trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại iPhone Xs Max màu trắng kèm theo vỏ ốp màu đen do anh Tuấn giao cho D thì Hoàng Ngọc D đã đi đến cửa hàng điện thoại “*Thành Nghĩa*” ở Phố B, thị trấn N, huyện N để bán nhưng sau khi kiểm tra chất lượng điện thoại thì anh Phạm Trung Thành không đồng ý mua. Đến ngày 26/5/2021, Hoàng Ngọc D đã thuê xe ô tô Taxi của anh Nguyễn Thế Anh sinh năm 1990 trú tại phố Bắc Sơn, thị trấn Nho Quan, huyện N, Ninh Bình đi từ thị trấn Nho Quan, huyện N đến cửa hàng điện thoại “*Hải Đoàn*” ở đường vành đai thuộc địa phận xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình do Anh Hoàng Hải Đ, sinh năm 1984 trú tại Phố Th, thị trấn M, huyện Gi làm chủ để bán chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone Xs Max màu trắng nêu trên với số tiền là 7.500.000đồng và sử dụng vào mục đích ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với 01 sim điện thoại số 0398.488.652 sử dụng vào việc phạm tội, do Hoàng Ngọc D đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được; Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone Xs Max màu đen mà Hoàng Ngọc D đã bán cho Anh Phạm Trung Th và 01 chiếc điện thoại iPhone Xs Max màu trắng kèm theo vỏ ốp màu đen mà Hoàng Ngọc D đã bán cho Anh Hoàng Hải Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xong do sau khi mua của D thì Anh Phạm Trung Th và Hoàng Hải Đoàn đã bán 02 chiếc điện thoại trên cho những người không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nho Quan kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max 64G màu đen có trị giá 9.200.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max màu trắng có trị giá 9.800.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Ngọc D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám, số IMEI: 013885005343776; 01 quần ngố bằng vải màu đen nhãn hiệu PADA; 01 áo phông ngắn tay, màu đen nhãn hiệu MINGRENWEIER và 01 mũ lưỡi trai màu xám nhãn mác NONSON.

Ngoài ra Anh Phạm Trung Th chủ cửa hàng điện thoại “*Thành Nghĩa*” đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD nhãn hiệu MINGSENG và 04 ảnh KT (12,8 x 14,5)cm thể hiện việc Hoàng Ngọc D đến cửa hàng của anh Th để bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của anh Trung vào chiều ngày 25/5/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện N nhưng anh Th từ chối mua. Tất cả các tài liệu trên do anh Th giao nộp được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 90/CT - VKSNQ ngày 14/10/2021 đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

* Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 (Hai mươi một) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam 31/7/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Bùi Ngọc D phải bồi thường cho Anh Nguyễn Văn H số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành hết số tiền bồi thường trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám, số IMEI: 013885005343776.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần ngố bằng vải màu đen nhãn hiệu PADA; 01 áo phông ngắn tay, màu đen nhãn hiệu MINGRENWEIER và 01 mũ lưỡi trai màu xám nhãn mác NONSON thu giữ của Hoàng Ngọc D.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Với mục đích có tiền để ăn tiêu cho bản thân, Hoàng Ngọc D đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Anh Nguyễn Văn H và Anh Nguyễn Thế Tr, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 18/5/2021 Hoàng Ngọc D đã chiếm đoạt của Anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max 64G màu đen trị giá 9.200.000đồng.

Lần thứ 2: Vào ngày 25/5/2021, Hoàng Ngọc D đã chiếm đoạt của Anh Nguyễn Thế Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max màu trắng trị giá 9.800.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Ngọc D đã chiếm đoạt của các Anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Trung là 19.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Ngọc D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại là Anh Nguyễn Thế Tr, anh Trung có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội bồi thường thiệt hại” quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo tại bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các Anh Phạm Trung Th và Hoàng Hải Đoàn là những người đã mua điện thoại của Hoàng Ngọc D. Quá trình điều tra đã xác định anh Th và anh Đoàn đều không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có. Đối với anh Trần Văn Tình không biết việc Hoàng Ngọc D sử dụng tài khoản Zalo của mình vào mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Đối với anh Tạ Ngọc Đông không quen biết, không bàn bạc với D trong việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy các Anh Phạm Trung Th, Hoàng Hải Đoàn, Trần Văn Tình, Tạ Ngọc Đông không phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Ngọc D đã tự nguyện bồi thường cho Anh Nguyễn Thế Tr số tiền 9.800.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường anh Trung không có đề nghị gì khác về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với giá trị tài sản chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt của Anh Nguyễn Văn H, đến nay bị cáo chưa bồi thường gì. Do đó, Anh Nguyễn Văn H có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nho Quan kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max 64G màu đen có trị giá 9.200.000 đồng” và bị cáo và bị hại không có khiếu nại với kết luận định giá. Vì vậy, buộc bị cáo

Hoàng Ngọc D phải bồi thường cho Anh Nguyễn Văn H chiếc điện thoại trị giá bằng tiền là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

[7]. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám, số IMEI: 013885005343776 có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 quần ngố bằng vải màu đen nhãn hiệu PADA; 01 áo phông ngắn tay, màu đen nhãn hiệu MINGRENWEIER và 01 mũ lưỡi trai màu xám nhãn mác NONSON thu giữ của Hoàng Ngọc D, xét những tài sản này không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị tiêu hủy, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam 31/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc D phải bồi thường cho Anh Nguyễn Văn H số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành hết số tiền bồi thường trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám, số IMEI: 013885005343776.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần ngố bằng vải màu đen nhãn hiệu PADA; 01 áo phông ngắn tay, màu đen nhãn hiệu MINGRENWEIER và 01 mũ lưỡi trai màu xám nhãn mác NONSON thu giữ của Hoàng Ngọc D.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu 460.000 đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;

- VKSND huyện N;

- THADS huyện N;

- CA huyện N;

- Những người TGT;

- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh